

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2023
V/v: *Xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lường Thị Khuyển, bà Lò Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy- Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc “*Xin ly hôn*”. Theo quyết định xét xử số: 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2023/QĐST- HNGĐ ngày 08/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lường Thị V, sinh năm 2001. Trú tại: Bản M, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.
- Bị đơn: Anh Lường Văn T, sinh năm 1994. Trú tại: Bản M, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 4 năm 2023 và bản tự khai chị Lường Thị V trình bày:

Chị và anh Lường Văn T kết hôn với nhau năm 2020, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với bố mẹ chồng tại Bản M, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp, quan điểm sống mỗi người khác nhau, anh T nghiện chất ma túy, không chịu làm ăn dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi cọ. Chị và anh Lường Văn T đã sống ly thân với nhau được hơn một năm

nay. Chị V xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con là Lường Thi H, sinh ngày 24/10/2018. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung; vay nợ chung: Không có và không kê khai, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Lường Văn T hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định, nhưng anh T đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án. Do vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị V đối với anh T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh T cư trú, kết quả: Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh T – chị V về chung sống với nhau tại Bản M, xã C, huyện Sông Mã, hiện nay anh T vẫn có hộ khẩu cư trú tại đây, tuy nhiên anh T là đối tượng nghiện chất ma túy thường xuyên đi lang thang không hay có mặt ở nhà; anh T và chị V có 01 con chung là Lường Thi H, sinh ngày 24/10/2018, chính quyền địa phương cho biết kể từ khi ly thân tới nay con chung sống cùng chị V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin được xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị V được ly hôn với anh Lường Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Lường Thi H, sinh ngày 24/10/2018 cho chị Lường Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Anh Lường Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị V.

- Về tài sản chung: Không kê khai nên không xem xét giải quyết

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lường Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Nguyên đơn chị Lường Thị V và bị đơn anh Lường Văn T có địa chỉ tại Bản M, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu anh Lường Văn T đến Tòa án hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh T không hợp tác, không đến Tòa án. Việc vắng mặt của bị đơn Tòa án xác định là do bị đơn cố tình không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Đó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị V và anh Lường Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 05/02/2020. Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lường Thị V và anh Lường Văn T xuất phát từ việc hai vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh T nghiện chất ma túy không chịu tu chí làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh chị đã sống ly thân với nhau được hơn một năm nay, hiện nay không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị mâu thuẫn đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Lường Thị V đề nghị được trực tiếp nuôi con là Lường Thi H, sinh ngày 24/10/2018 đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Lường Văn T nhiều lần, nhưng anh T cố tình không có mặt để lấy lời khai về việc nuôi con chung và các vấn đề khác. Kể từ khi ly thân tới nay con chung của anh chị ở cùng chị V, được chị V lo ăn học, chăm sóc chu đáo đầy đủ. Do vậy, để đảm bảo mọi quyền

lợi cho cháu, để cháu phát triển tốt nhất, cần chấp nhận yêu cầu của chị V là tiếp tục để con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, và giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị V. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh T không cho ý kiến gì do vậy, Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lương Thị V đối với anh Lương Văn T.

Xử cho chị Lương Thị V được ly hôn anh Lương Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Thị H, sinh ngày 24/10/2018 cho chị Lương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Anh Lương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lương Thị V. Anh Lương Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị V phải chịu án phí xin ly hôn là 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0003055 ngày 27/4/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị V và anh Lường Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khoong;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Quyết

